

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

Thực hiện Công văn số 468/BĐHCĐS-KTTH ngày 14/02/2023 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh về việc tập huấn, cung cấp thông tin nâng cao nhận thức và kỹ năng số và trên cơ sở nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số các Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và địa phương;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và địa phương trên địa bàn tỉnh, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số. Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

b) Nâng cao chất lượng về công tác tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác chuyển đổi số thuộc phạm vi, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

c) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị để thúc đẩy việc thực hiện công tác chuyển đổi số; xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên trách công nghệ

thông tin của tỉnh và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước đáp ứng các yêu cầu, nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin, đảm bảo cho các hệ thống thông tin của tỉnh hoạt động thông suốt, ổn định để triển khai, thực hiện Chương trình phát triển Chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Triển khai, thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng vận hành, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đảm bảo đến năm 2025 có đủ nguồn nhân lực, phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển Chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của tỉnh.

b) Qua công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và cán bộ phục trách công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị, địa phương để nắm bắt kỹ năng số, cập nhật, chia sẻ kịp thời những kiến thức mới liên quan đến công tác chuyển đổi số, kỹ năng số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh và có được các kỹ năng cần thiết để thực hiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Triển khai đào tạo, bồi dưỡng nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, mặt trận, đoàn thể và địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số để thực thi nhiệm vụ dẫn dắt chuyển đổi số, định hướng và xác định được lộ trình, kỹ năng, nội dung cơ bản, yêu cầu trong việc thực hiện số chuyển đổi số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức thực hiện chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương; phát triển nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước để nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin, đảm bảo cho các hệ thống thông tin của tỉnh hoạt động thông suốt, ổn định góp phần triển khai và đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh, phát triển Chính phủ điện tử, kinh tế số - xã hội số và đô thị thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tập trung đào tạo kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, mặt trận, đoàn thể và địa phương nắm bắt, định hướng, triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin của tỉnh hoạt động thông suốt, ổn định góp phần triển khai và đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh, phát triển Chính phủ điện tử, kinh tế số - xã hội số và đô thị thông minh.

b) Nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ; kỹ năng xử lý, ứng phó với sự cố an toàn thông tin, quản lý vận hành các hệ thống nền tảng, hệ thống chính quyền điện tử, chính quyền số, các phương tiện truyền thông, mạng xã

hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh; bổ sung, cập nhật kiến thức chuyên đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cần thiết cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số của tỉnh để nâng cao vai trò, kỹ năng, thực hiện nhiệm vụ tham mưu tổ chức, quản lý, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo UBND cấp xã và phổ cập kỹ năng số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai, hướng dẫn các nội dung, tiêu chí về mô hình "*Chuyển đổi số cấp xã*"; mục tiêu, nhiệm vụ của Chuyển đổi số; trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, của ban, ngành đoàn thể và cán bộ, công chức cấp xã trong việc thực hiện chuyển đổi số; các giải pháp và trình tự từng bước để triển khai chuyển đổi số cấp xã; triển khai hiệu quả hoạt động Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng số để thực hiện sứ mệnh "*Đi tận ngõ, gõ tận nhà*" để tuyên truyền, hướng dẫn từng hộ dân, từng người dân cài đặt, đăng nhập các ứng dụng giúp người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng số phục vụ cho đời sống, sinh hoạt của người dân ngày được tiện lợi trên môi trường mạng, góp phần nâng cao chỉ số chuyên đổi số của tỉnh. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...*); hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích, thuận lợi nhất nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an toàn, an ninh trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO

1. Đối tượng đào tạo kỹ năng số

- Đào tạo, bồi dưỡng nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo cấp sở, mặt trận, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và lãnh đạo UBND các huyện, thành phố.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho lãnh đạo cấp phòng, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và mặt trận, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố.

- Đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp xã, cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số; Đoàn viên thanh niên và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đã có Quyết định thành lập.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số

2.1. Đào tạo, bồi dưỡng nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo cấp sở, mặt trận, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và lãnh đạo UBND các huyện, thành phố:

+ Tổng quan về chuyển đổi số và khái quát cơ bản về chuyển đổi số, định hướng và lộ trình chuyển đổi số định hướng chuyển đổi số trong tình hình hiện nay của tỉnh, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức và viên chức lãnh đạo.

+ Nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp, nhằm mở rộng kiến thức về chuyển đổi số, cơ hội và thách thức trong tình hình hiện nay của tỉnh Ninh Thuận; Chuyển đổi số và Dữ liệu số trong chuyển đổi số như thế nào.

+ Kỹ năng sử dụng hệ thống, nền tảng ứng dụng dùng chung trong lãnh đạo, quản lý, điều hành trong cơ quan nhà nước; kỹ năng sử dụng các dịch vụ trực tuyến của chính quyền số.

+ Nắm rõ các nội dung, kiến thức về hạ tầng, nền tảng số, chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Big data), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IOT), điện toán đám mây (Cloud computing)...

- **Thời gian và số lượng đào tạo:** (Thời gian cụ thể do Sở Thông tin và Truyền thông thông báo).

- Thời gian: 01 ngày/lớp.

- Số lượng đào tạo: 100 -120 học viên/lớp.

- Số lớp đào tạo: 1 lớp.

- **Giảng viên:** Mời chuyên gia/báo cáo viên của Bộ Thông tin và Truyền thông truyền đạt các chuyên đề.

2.2. Đào tạo, bồi dưỡng nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho lãnh đạo cấp phòng, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và mặt trận, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố:

Chuyên đề 1: Kỹ năng số trong cơ quan nhà nước và cách tiếp cận nền tảng, công nghệ mới phục vụ Chuyển đổi số.

+ Giới thiệu tổng quan, mục tiêu và nội dung định hướng về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 02/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Khái niệm cơ bản về chuyển đổi số, định hướng và lộ trình chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức và viên chức.

+ Nhận định sự khác nhau giữa Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.

+ Kỹ năng sử dụng hệ thống, nền tảng ứng dụng dùng chung trong lãnh đạo, quản lý, điều hành trong cơ quan nhà nước; kỹ năng sử dụng các dịch vụ trực tuyến của chính quyền số.

+ Nắm rõ các khái niệm, nội hàm, lợi ích, định hướng chung... của Chính phủ, của tỉnh về 03 trụ cột phát triển CDS (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số).

+ Nắm rõ các nội dung, kiến thức về hạ tầng, nền tảng số, chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Big data), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IOT), điện toán đám mây (Cloud computing)...

+ Nhận thức chung và nắm rõ các nội dung về an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các nền tảng, ứng dụng số.

+ Giới thiệu, hướng dẫn cách thức về Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thành phố theo Quyết định 852/QĐ-UBND tỉnh ngày 08/7/2022.

Chuyên đề 2: Quản lý đầu tư các dự án CNTT trong giai đoạn CDS.

- + Kiến thức tổng quan về quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT.
- + Cách lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
- + Lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế kỹ thuật/Thiết kế chi tiết/Dự toán trong hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT.
- + Lập đề cương và dự toán chi tiết đối với các hoạt động ứng dụng CNTT không yêu cầu lập dự án; lập, thẩm định Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT.
- + Giám sát công tác triển khai.

- **Thời gian và số lượng đào tạo:** (Thời gian cụ thể do Sở Thông tin và Truyền thông thông báo).

- Thời gian: 01 ngày/lớp.
- Số lượng đào tạo: 120 học viên/lớp.
- Số lớp đào tạo: 7 lớp.

2.3. Đào tạo, bồi dưỡng Lãnh đạo cấp xã, cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Đoàn viên thanh niên và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

Chuyên đề 1: Chuyển đổi số bắt đầu từ đâu và cách thức thực hiện.

- + Làm rõ khái niệm, nội dung của CDS, định hướng của tỉnh về CDS.
- + Chuyển đổi số cấp xã.
- + Chính quyền số; Kinh tế số và Xã hội số cấp xã.
- + Kế hoạch phát triển chuyển đổi số cấp xã.
- + Triển khai mạng lưới chuyển đổi số cấp xã.
- + CDS trong cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nên bắt đầu từ đâu, những công việc cần làm ngay.
- + Cách thức xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện một nội dung CDS tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chuyên đề 2: Xã hội số và những ứng dụng số mà người dân, doanh nghiệp quan tâm.

- + Làm rõ khái niệm xã hội số, công dân số, văn hóa số.
- + Những ứng dụng số mà người dân, doanh nghiệp quan tâm hiện nay; công dịch vụ công và các nền tảng, ứng dụng số của tỉnh đang triển khai.
- + Tài liệu và cách thức tuyên truyền hiệu quả về nội dung này đến người dân, doanh nghiệp.

Chuyên đề 3: Kỹ năng tuyên truyền và những lưu ý trong phổ cập kỹ năng số cộng đồng.

+ Phổ cập kỹ năng số cộng đồng nắm rõ hình thức triển khai các nội dung quan trọng cần tập trung hướng dẫn người dân.

+ Triển khai một số ứng dụng công nghệ số phổ biến thanh toán không dùng tiền mặt và Mua bán trên sàn thương mại điện tử phổ biến trên thị trường vò sò và postmart.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các phần mềm dịch vụ công, ứng dụng/tiện ích số để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền.

+ Phổ biến các kiến thức, lợi ích của việc CDS trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại điện tử, đời sống xã hội.

- **Thời gian và số lượng đào tạo:** (thời gian cụ thể do Sở Thông tin và Truyền thông thông báo).

- Thời gian: 01 ngày/lớp.

- Số lượng đào tạo: 120 học viên/lớp.

- Số lớp đào tạo: 8 lớp.

- **Giảng viên:** Mời chuyên gia/báo cáo viên của Cục Chuyên đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông truyền đạt chuyên đề và Lãnh đạo, cán bộ Sở Thông tin và Truyền thông.

IV. KINH PHÍ: Nguồn Ngân sách tỉnh.

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

2. Dự toán kinh phí nguồn Ngân sách tỉnh

- Kinh phí Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 cho Sở Thông tin và Truyền thông tại quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Tổng dự toán: 121.600.000 đồng** (*Một trăm hai mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn*).

- Phục lục Bảng dự toán chi tiết kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo các nội dung Kế hoạch đề ra.

Mời các chuyên gia, báo cáo viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển Chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tham gia biên soạn tài liệu, bài giảng về các chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách và chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

Thông báo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo danh sách đã đăng ký.

Phối hợp với các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm triển khai, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách và chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo công tác thanh, quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn công tác kiểm tra thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số theo danh sách đã đăng ký.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông về việc lựa chọn địa điểm tổ chức tập huấn và gửi giấy mời cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương tham dự đầy đủ lớp bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số.

Trên đây là Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số các Sở, ban ngành, mặt trận, đoàn thể và địa phương trên địa bàn tỉnh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung đề ra theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Cục chuyên đổi số quốc gia (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo CDS (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và khối đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. NV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

Phục lục Bảng dự toán chi tiết

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Đồng

| TT | Nội dung | ĐVT | Số lượng | | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|----------|--|-------------------------|----------|---|-----------|-------------------|---|
| I | Bồi dưỡng về CDS, kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh, cấp huyện. | | | | | | |
| 1 | Chi phí cho giảng viên | | | | | 31,200,000 | |
| 1.1 | Chi thù lao giảng viên | Người x ngày | 1 | 8 | 2,000,000 | 16,000,000 | điểm d khoản 7 Điều 3 Quyết định 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định 67/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 |
| 1.2 | Chi thù lao trợ giảng | Người x ngày | 1 | 8 | 400,000 | 3,200,000 | điểm e khoản 7 Điều 3 Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định 67/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 |
| 1.3 | Chi phí đi lại giảng viên, trợ giảng | Lượt x người | 2 | 2 | 1,920,000 | 7,680,000 | Chi phí theo thực tế |
| 1.4 | Thuê chỗ nghỉ cho giảng viên, trợ giảng | Phòng (02 người) x ngày | 1 | 8 | 300,000 | 2,400,000 | Điều 5 Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 |
| 1.5 | Chi phí hỗ trợ tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng | Người x ngày | 2 | 8 | 120,000 | 1,920,000 | điểm a khoản 4 Điều 10 Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 |
| 2 | Chi phí tổ chức lớp học | | | | | 29,600,000 | |
| 1.1 | Nước uống phục vụ lớp học | Người x ngày | 120 | 8 | 10,000 | 9,600,000 | khoản 10 Điều 3 Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định 67/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 |
| 1.2 | Chi phí thuê hội trường | Hội trường | 1 | 8 | 2,000,000 | 16,000,000 | Chi phí theo thực tế |
| 1.3 | Chi phí thuê máy chiếu | Máy x ngày | 1 | 8 | 500,000 | 4,000,000 | Thông tư liên tịch số 142/2010/TTLT-BTC-BTTTT (không quá 500.000 đồng/máy/ngày) |

| | | | | | | | |
|--|---|-------------------------|----------|-------------------|--------------------|------------|---|
| Chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho cấp tỉnh và cấp huyện (120 học viên/lớp) | | 8 Lớp | 1 | 60,800,000 | 60,800,000 | | |
| II | Bồi dưỡng về CDS, kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo cấp xã và tổ công nghệ số cộng đồng | | | | | | |
| 1 | Chi phí cho giảng viên | | | | 31,200,000 | | |
| 1.1 | Chi thù lao giảng viên | Người x ngày | 1 | 8 | 2,000,000 | 16,000,000 | điểm d khoản 7 Điều 3 Quyết định 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định 67/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 |
| 1.2 | Chi thù lao trợ giảng | Người x ngày | 1 | 8 | 400,000 | 3,200,000 | điểm e khoản 7 Điều 3 Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định 67/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 |
| 1.3 | Chi phí đi lại giảng viên, trợ giảng | Lượt x người | 2 | 2 | 1,920,000 | 7,680,000 | Chi phí theo thực tế |
| 1.4 | Thuê chỗ nghỉ cho giảng viên, trợ giảng | Phòng (02 người) x ngày | 1 | 8 | 300,000 | 2,400,000 | Điều 5 Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 |
| 1.5 | Chi phí hỗ trợ tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng | Người x lượt | 2 | 8 | 120,000 | 1,920,000 | điểm a khoản 4 Điều 10 Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 |
| 2 | Chi phí tổ chức lớp học | | | | 29,600,000 | | |
| 1.1 | Nước uống phục vụ lớp học | Người x ngày | 120 | 8 | 10,000 | 9,600,000 | khoản 10 Điều 3 Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định 67/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 |
| 1.2 | Chi phí thuê hội trường | Hội trường | 1 | 8 | 2,000,000 | 16,000,000 | Chi phí theo thực tế |
| 1.3 | Chi phí thuê máy chiếu | Máy x ngày | 1 | 8 | 500,000 | 4,000,000 | Thông tư liên tịch số 142/2010/TTLT-BTC-BTTTT (không quá 500.000 đồng/máy/ngày) |
| Chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho cấp xã (120 học viên/lớp) | | 8 Lớp | 1 | 60,800,000 | 60,800,000 | | |
| Tổng chi phí đào tạo, bồi dưỡng | | | | | 121,600,000 | | |

